TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 10 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý SỐ: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Vũ Thị H** – Sinh năm 1979

Địa chỉ: SN 015, tổ 01, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao bệnh Bằng,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị T và luật sư Phạm Bích Ngọc – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị T thuộc đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ: SN 034, tổ 10, phường NX, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Vũ Đức D** – Sinh năm 1974

HKTT: Tổ 01, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tạm trú: Thôn 13, xã Đắk Ruồng, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Vũ Đức Dương, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Tổ 01, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chia đôi thửa đất số 248e, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Tổ 02, xã ĐT (nay là phường ĐT), thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 151625 do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) cấp ngày 09/9/2011 cho ông Vũ Đức D và bà Vũ Thị H. Cụ thể, chia theo sơ đồ trích đo thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính tờ số 23 (371-b-IV) đo vẽ năm 1995, nay thuộc tờ bản đồ 109 (511 485 – 8(01) do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng cung cấp tháng 5/2023) như sau:

1. Bà Vũ Thị H quản lý, sử dụng phần diện tích 63,3 m2 có các hướng tiếp giáp như sau: Phía bắc giáp đường, đất ông Đàm Văn H2, phía nam giáp đất ông Lục Văn D2, phía đông giáp đất ông Vũ Đức D, phía Tây giáp thửa 248g (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất),

2. Ông Vũ Đức D quản lý và sử dụng đối với phần diện tích 61,2m, có các hướng tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường, đất ông Đàm Văn H2, phía Đông giáp đất ông Đàm Văn H2, phía Tây giáp đất bà Vũ Thị H, phía Nam giáp đất ông Lục Văn D2.

(Về kích thước, dài, rộng thực H2 theo sơ đồ trích đo kèm theo Quyết định)

Về tài sản trên đất bao gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn, bà Vũ Thị H tiếp tục sử dụng, quản lý. Đối với phần đất 61,2m thuộc quyền quản lý, sử dụng của Vũ Đức D, khi ông D có yêu cầu tháo dỡ công trình tài sản trên đất. Bà H có trách nhiệm tháo dỡ và trả lại mặt bằng.

Về án phi: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận bà H chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác thay cho ông Vũ Đức D. Cụ thể, Về án phí: Tổng cộng số tiền án phí có giá ngạch bà H phải nộp là: 3.306.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phi đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003293 ngày 21/11/2022, bà H còn phải nộp số tiền án phi dân sự sơ thẩm lạ: 3.006.600đ.

Về chi phi tố tụng khác: Bà H đã thanh toán xong tiền chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản tổng cộng: 5.580.000d, bà H còn được hoàn lại 3.420.000đ tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực H2 theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố Cao Bằng
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi